

# GIÁO LÝ CAO ĐÀI CĂN BẢN

## MỤC LỤC:

- 03\_\_\_1. Vì sao con người cần phải có đạo?
- 03\_\_\_2. Một tôn giáo như thế nào là phù hợp cho thời đại ngày nay?
- 04\_\_\_3. Vì sao có đạo Cao Đài?
- 04\_\_\_4. Đạo Cao Đài còn có tên gọi đầy đủ là gì? Giải thích ý nghĩa của tên gọi đó?
- 05\_\_\_5. Mục đích của đạo Cao Đài?
- 05\_\_\_6. Tôn chỉ của đạo Cao Đài?
- 06\_\_\_7. Cho biết nguyên lai đạo Cao Đài thờ con mắt?
- 07\_\_\_8. Ý nghĩa của biểu tượng thờ trong đạo Cao Đài?
- 08\_\_\_9. Giáo chủ của đạo Cao Đài là ai?
- 08\_\_\_10. Người đầu tiên theo đạo là ai? Kể vài nét về tiểu sử của Người?
- 09\_\_\_11. Cho biết sự hình thành đạo Cao Đài như thế nào?
- 10\_\_\_12. Đạo Cao Đài công khai ra mắt ngày tháng năm nào và tại đâu?
- 10\_\_\_13. Cho biết thêm về những vị đệ tử ban đầu của nền đạo?
- 11\_\_\_14. Có rất nhiều tôn giáo để theo vì sao chúng ta chọn đạo Cao Đài?
- 12\_\_\_15. Tại sao nên ăn chay?
- 13\_\_\_16. Vào đạo Cao Đài phải ăn chay như thế nào?
- 13\_\_\_17. Giữ giới là làm những gì? Có lợi ích gì?
- 14\_\_\_18. Nói rõ về năm điều giới cấm?
- 14\_\_\_19. Luật lệ của đạo Cao Đài có gì mới? Cho biết đại cương?
- 15\_\_\_20. Thế luật là gì? Có mấy điều? Tóm tắt những điểm chính?
- 16\_\_\_21. Cho biết những điều luật nói về quan hệ người mới nhập đạo?
- 16\_\_\_22. Tam tạng, Ngũ thường là gì?
- 16\_\_\_23. Tam tòng, Tứ đức là gì?
- 17\_\_\_24. Những dịp nào trong đời sống người tín đồ Cao Đài cần quan tâm đến nhau?
- 17\_\_\_25. Khi nhập đạo vì sao phải có lời thệ nguyện? Cho biết nội dung và ý nghĩa?
- 18\_\_\_26. Bắt tay ấn Tý là thế nào? Có ý nghĩa gì?
- 19\_\_\_27. Nam mô là gì? Tam quy là gì?
- 19\_\_\_28. Câu hồng danh của Thượng Đế có ý nghĩa thế nào?
- 20\_\_\_29. Cúng lạy nhằm mục đích gì?
- 20\_\_\_30. Lạy Thượng Đế, lạy Phật, Tiên, Thánh, Thần và người chết như thế nào?
- 21\_\_\_31. Cho biết cách sắp đặt trên bàn thờ?
- 22\_\_\_32. Cho biết cách thắp năm cây hương và ý nghĩa?
- 22\_\_\_33. Lễ phẩm dâng cúng gồm những gì? Ý nghĩa?
- 23\_\_\_34. Cho biết cách rót rượu cúng trên bàn thờ và ý nghĩa?
- 23\_\_\_35. Cho biết cách pha trà cúng trên bàn thờ? Ý nghĩa?
- 23\_\_\_36. Những giờ cúng và cách dâng lễ phẩm trong mỗi thời như thế nào?
- 24\_\_\_37. Tại sao thờ một ngọn đèn dầu chính giữa bàn thờ? Ý nghĩa?
- 25\_\_\_38. Một buổi cúng thông thường của tín đồ tại gia gồm những bài kinh nào?

- 25\_\_\_39. Cho biết những cách đọc kinh Cao Đài có gì đặc biệt?
- 25\_\_\_40. Tổ chức chung của giáo hội Cao Đài như thế nào?
- 26\_\_\_41. Vì sao phải lập giáo hội?
- 26\_\_\_42. Thánh thất là gì? Họ đạo là gì? Nơi đây có gì đặc biệt với người tín đồ?
- 27\_\_\_43. Hình thể của một Thánh thất như thế nào? Cho biết những điểm đặc trưng?
- 27\_\_\_44. Người đứng đầu một Họ đạo gọi là gì? Có quyền hạn thế nào?
- 27\_\_\_45. Ban Trị sự Xã đạo là gì?
- 28\_\_\_46. Cho biết nhiệm vụ của tín đồ?
- 29\_\_\_47. Ngày sóc vọng là ngày nào? Người Cao Đài làm gì trong ngày đó?
- 30\_\_\_48. Ngày huyền hồi là ngày nào? Người Cao Đài làm gì trong ngày đó?
- 30\_\_\_49. Cho biết những ngày lễ trọng nhất trong năm của Đạo?
- 30\_\_\_50. Đức tin của người Cao Đài như thế nào?
- 31\_\_\_51. Tu hành là làm những gì?
- 31\_\_\_52. Pháp tu đạo Cao Đài như thế nào?
- 31\_\_\_53. Khi nào được thọ bửu pháp?
- 32\_\_\_54. Thế nào là Tam Công?
- 33\_\_\_55. Thế nào là Tu tánh luyện mạng?
- 33\_\_\_56. Thế nào là phước huệ song tu?
- 34\_\_\_57. Cho biết về ý nghĩa câu “Thiên nhân hiệp nhất”?
- 34\_\_\_58. Cho biết về ý nghĩa câu “Vạn giáo nhất lý”?
- 35\_\_\_59. Cho biết về ý nghĩa câu “Thuần chân vô ngã”?
- 35\_\_\_60. Tại sao mặc đạo phục màu trắng?
- 36\_\_\_61. Ba phái là gì?
- 36\_\_\_62. Tam đài là gì?
- 36\_\_\_63. Bốn cơ quan là gì?
- 37\_\_\_64. Cho biết các cấp trong Cửu trùng đài?
- 37\_\_\_65. Tứ đại điều qui là gì?
- 38\_\_\_66. Người tín đồ làm thế nào để thực hiện sự hồi hướng trong ngày?
- 38\_\_\_67. Sám hối là gì? Khi nào cần phải sám hối?
- 38\_\_\_68. Cờ đạo như thế nào cho biết ý nghĩa?
- 39\_\_\_69. Cho biết cách làm lễ tại Bửu điện và ý nghĩa?
- 39\_\_\_70. Cho biết cách lấy dấu Tam qui, ý nghĩa việc làm này?
- 39\_\_\_71. Mỗi gia đình theo Đạo có cần thiết lập bàn thờ Thầy không?
- 40\_\_\_72. Học theo đức tính của Thầy điều cốt yếu nhất là gì?

## 1. VÌ SAO CON NGƯỜI CẦN PHẢI CÓ ĐẠO?

---

Con người cần phải có đạo vì đạo là con đường dẫn dắt mọi người đến với chân thiện mỹ. Bằng giáo lý của mình đạo hướng dẫn, điều chỉnh mọi người sống tốt đẹp với bản thân và với nhau, đem lại hạnh phúc chân thật cho cuộc sống.

Với đời hiện tại, con người ngày càng chạy theo tham dục gây ra cho nhau không biết bao nhiêu đau khổ. Đời từ xưa tới nay được xem như là trường tranh đấu, là bể khổ mênh mông, nên con người càng lao vào đời giựt giành quyền lợi, giành hạnh phúc cho mình thì lại càng chuốc lấy khổ đau. Vì vậy, người đời càng cần có đạo để biết sống hạnh phúc, an lạc.

## 2. MỘT TÔN GIÁO NHƯ THỂ NÀO LÀ PHÙ HỢP CHO THỜI ĐẠI NGÀY NAY?

---

Thời đại ngày nay khoa học phát triển, con người trên thế giới lưu thông gặp gỡ nhau dễ dàng, các nền văn hóa giao thoa với nhau trên khắp bề mặt địa cầu, người ta còn gọi hiện nay là thời đại toàn cầu hóa. Khi xưa từng tôn giáo mở mang mỗi một địa phương riêng biệt, không ai biết ai, nhưng nay thì đã có sự tương tác với nhau. Chính vì sự tương tác đó có khi đã gây ra xung đột, mâu thuẫn dữ dội về tôn giáo trên thế giới, làm mất đi bản chất yêu thương hòa bình của tôn giáo.

Vì vậy, trong thời đại ngày nay cần có một tôn giáo mang đặc tính dung hòa tổng hợp, dung thông các luồng tư tưởng, mang tinh thần chung nhất cho tất cả các tôn giáo. Đức Cao Đài dạy:

*“Vốn từ trước Thầy lập ra Ngũ chi Đại Đạo là: Nhơn đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo, Phật đạo. Tùy theo phong hoá của nhân loại mà gây Chánh giáo, là vì khi trước Càn vô đức khán, Khôn vô đức duyệt, thì nhơn loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi. Còn nay thì nhơn loại đã hiệp đồng. Càn Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phân nhiều đạo ấy mà nhơn loại nghịch lẫn nhau: nên Thầy mới nhứt định quy nguyên phục nhứt” (24. 4. 1926-13.3.Bính Dần-TNHT)*

### 3. VÌ SAO CÓ ĐẠO CAO ĐÀI?

---

Từ trước, Thượng Đế đã giáng trần, dưới hình thể con người, mở đạo cứu đời, nhưng đến thời hiện tại, con người vì các tôn giáo ấy mà xung đột lẫn nhau, giết hại nhau, cũng vì con người mà bản chất tốt đẹp của các tôn giáo bị đánh mất. Đức Cao Đài dạy:

*“Lại nữa, trước Thầy lại giao Chánh giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh giáo mà làm ra Phàm giáo”.* (24. 4. 1926-13.3.Bính Dần-TNHT)

Thế nên, kỳ cứu rỗi cuối cùng này, Thượng Đế trực tiếp đến bằng điện quang mở đạo Cao Đài, xưng bằng Thầy dạy đạo trực tiếp chúng sanh, xác lập tinh thần dung thông hòa hợp, gọi là: “quy nguyên phục nhứt”.

*“Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rỗi các con, chẳng chịu giao Chánh giáo cho tay phàm nữa”.* (24. 4. 1926-13.3.Bính Dần-TNHT)

Hơn nữa, Thượng Đế cũng cho biết đây là thời kỳ Hạ nguon mặt kiếp, là thời kỳ tận diệt để chuẩn bị cho thời kỳ mới Thượng nguon thánh đức, nên mở đạo Cao Đài tận độ tàn linh.

### 4. ĐẠO CAO ĐÀI CÒN CÓ TÊN GỌI ĐẦY ĐỦ LÀ GÌ? GIẢI THÍCH Ý NGHĨA CỦA TÊN GỌI ĐÓ?

---

Đạo Cao Đài có tên đầy đủ là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đại đạo: là mối đạo lớn. Nói Đạo lớn là vì đạo vốn là bản thể của Trời Đất, bao chứa tất cả muôn loài vạn vật.

Tam kỳ: là lần thứ ba.

Trong lịch sử nhân loại trên địa cầu này, trước đây đã có hai thời kỳ chư Phật, Tiên, Thánh, Thần giáng trần mở đạo cứu rỗi con người, kỳ này là lần thứ ba, là kỳ cuối cùng đạo được mở ra cứu vớt nhân loại.

Phổ độ: Phổ bày, quảng truyền giáo lý, pháp môn rộng rãi, mọi nơi, mọi tầng lớp để cứu vớt nhân sinh.

Đại đạo Tam kỳ Phổ độ: Là mối đạo lớn của Trời đất mở ra lần thứ ba để cứu vớt toàn thể chúng sanh.

Lời Thầy dạy: *“Tam kỳ Phổ độ là gì? Là Phổ độ lần thứ ba,*

Sao gọi là Phổ độ? Phổ độ nghĩa là gì?

Phổ là bày ra. Độ là gì?

Là cứu chúng sanh. Chúng sanh là gì?

Chúng sanh là toàn cả nhơn loại, chớ không phải lựa chọn một phần người như ý phạm tục các con tính rồi.

Muốn trọn hai chữ Phổ độ phải làm thế nào? Thầy hỏi? Phải bày bửu-pháp chớ không đặng dẫu nữa”. (8.4.1926 – TNHT)

## **5. MỤC ĐÍCH CỦA ĐẠO CAO ĐÀI?**

---

Mục đích của đạo Cao Đài: Thiên đạo giải thoát, thế đạo đại đồng.

Thiên đạo giải thoát: Về phần tâm linh vô hình, đạo Cao Đài hướng dẫn con người tu tập tìm phương giải thoát, siêu phàm nhập thánh, trở về với nguồn cội thiêng liêng là Thượng Đế Chí Tôn.

Thế đạo đại đồng: Về phần đời sống thế gian, đạo Cao Đài hướng con người tới lý tưởng xây dựng một thế giới đại đồng, thế gian là trường lập công, “trường thi công quả”, mọi người chung sống hòa ái, yêu thương, tương quan giúp đỡ, chia sẻ với nhau trong tình huynh đệ, con chung một Cha là Thượng Đế cao cả.

## **6. TÔN CHỈ CỦA ĐẠO CAO ĐÀI?**

---

Tôn chỉ của đạo Cao Đài có thể nói gọn là “Tam giáo Quy nguyên, Ngũ chi Phục nhất”.

Đạo Cao Đài giương cao tinh thần của tam giáo, ngũ chi: Phật giáo, Lão giáo, Nho giáo và năm phương tu: Phật đạo, Tiên đạo, Thánh đạo, Thần đạo, Nhơn đạo tất cả nhằm cốt yếu cứu độ tất cả chúng sanh ở mọi cấp độ căn cơ.

## 7. CHO BIẾT NGUYÊN LAI ĐẠO CAO ĐÀI THỜ CON MẮT?

---

Biểu tượng thờ của Đạo Cao Đài là con mắt trái mở sáng tỏa hào quang. Nguyên từ buổi đầu Đức Thượng Đế đến mở đạo qua huyền diệu cơ bút, độ dẫn ban đầu một đệ tử đầu tiên là Ngài Ngô Văn Chiêu, chức danh ở đời lúc bấy giờ là quan phủ.

Năm 1920, trước khi Ngài Ngô đi Hà Tiên, trong khi cầu cơ cùng ông Trần Phong Sắc thì có một vị Tiên xưng là “**Cao Đài Tiên Ông**“, nhưng không ai nghĩ gì về danh xưng ấy. Tại Hà Tiên, Ngài hay lên núi Thạch Động cầu Tiên, Ôn trên cho bài thơ có chữ **Cao Đài**: “*Cao Đài Minh Nguyệt Ngô Văn Chiêu*”

Từ 26-10-1920 Ngài làm việc tại Phú Quốc, Ngài cũng thường lên núi Dương Đông cầu Tiên. Có một Tiên Ông đến không xưng tên, bảo Ngài lo tu và ăn chay cho đủ 10 ngày thì nhận làm đệ tử. Vào mùng 1 tết Tân Dậu (8/2/1921), tại Quan Âm Tự, Ngài còn phân vân định sẽ hỏi lại chư Tiên thì Tiên Ông về bảo “CHIÊU tam niên trưởng trai”. Và từ đó, Ngài được Thiêng liêng vô hình truyền đạo tu hành, dặn dò Ngài phải giữ kín cho đến thời kỳ Khai đạo. Khi đó, Tiên Ông bảo ngài phải suy nghĩ chọn một biểu tượng để thờ. Ngài chọn biểu tượng là “chữ thập”, thì Ôn Trên bảo dấu hiệu đó là của một tôn giáo đã có rồi.

Trong khi Ngài còn chưa nghĩ ra, thì một hôm, Ngài đang nằm trên võng ở Dinh Quận, Ngài thấy cách độ ba thước hình một con mắt Trái sáng ngời chói lòa. Ngài sợ hãi vái rằng: “... *Như phải Tiên Ông bảo Thờ Thiên Nhân thì xin cho biến mất tức thì*“. Con mắt lu dần rồi mất hẳn, vài ngày sau cũng hiện tượng như vậy.

Ngài cầu cơ hỏi Ôn Trên thì được xác nhận phải vẽ Thiên Nhân y như thấy để thờ và xưng danh là “**Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**“.

## 8. Ý NGHĨA CỦA BIỂU TƯỢNG THỜ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI?

Việc thờ phượng “Thiên Nhân” được trao truyền lại từ Ngài Ngô cho các đệ tử mà on Trên tiếp tục độ dẫn sau đó. Về sau, Thượng Đế qua danh xưng Cao Đài đã giảng dạy:

*“... Chưa phải hỏi các con biết tại sao vẽ Thánh tượng “Con Mắt” mà thờ Thầy, song Thầy nói sơ lược cho hiểu chút đỉnh.*

Nhãn thị chủ tâm

Lưỡng quang Chủ Tể.

Quang thị Thần,

Thần thị Thiên,

Thiên giả, Ngã dã.

Thần là khiếm khuyết của cơ mầu nhiệm từ ngày Đạo bị bế. Lập “Tam kỳ Phô độ” này duy Thầy cho Thần hiệp cùng Tinh khí đặng đủ “Tam Bửu” là cơ mầu nhiệm siêu phàm nhập Thánh...

Phẩm vị Thần, Thánh, Tiên Phật từ ngày Đạo bị bế, thì luật lệ hời còn nguyên, luyện pháp chẳng đổi, song Thiên Đình mỗi phen đánh tâng “Thần” không cho hiệp cùng “tinh khí”.

Thầy đến đặng hườn nguyên Chơn Thần cho các con đắc Đạo. Các con hiểu “Thần cư tại Nhãn”... Nguồn cội Tiên Phật do yếu nhiệm là tại đó”.

Đoạn thi trên có thể được dịch như sau:

- Con mắt làm chủ tâm con người.
- Hai luồng ánh sáng nơi mắt làm chủ thân người.
- Sự sáng chính là Thần: là sự linh diệu, sự sống, chơn hồn của con người.
- Thần ấy cũng chính là chơn hồn của vũ trụ, tức là Trời.
- Trời chính là ta (Thượng Đế – Đức Cao Đài) vậy”.

Vậy thờ Con Mắt chính là thờ Chơn Thần của vũ trụ hay là Thượng Đế, là nguồn năng lực vĩ đại thúc đẩy con người tu tập hoàn thiện bản thân, hoàn thiện chu trình siêu phàm nhập thánh, tạo Tiên, tác Phật, vượt thoát bể khổ sông mê.

## 9. GIÁO CHỦ CỦA ĐẠO CAO ĐÀI LÀ AI?

---

Giáo chủ đạo Cao Đài là Đức Thượng Đế.

Ngài là đấng Tạo hóa vô hình, là Bản thể, là Chơn thần của vũ trụ, là Chủ tể của muôn loài vạn vật. Tuy mắt phàm không thấy Ngài, nhưng Ngài hiện diện khắp nơi, trong tất cả. Ngài cũng chính là quy luật chi phối vũ trụ này, cũng là nguồn đại năng lượng của vũ trụ, mang sự sống cho tất cả muôn loài vạn vật.

## 10. NGƯỜI ĐẦU TIÊN THEO ĐẠO LÀ AI? KỂ VÀI NÉT VỀ TIỂU SỬ CỦA NGƯỜI?

---

Người đầu tiên theo đạo Cao Đài là ngài Ngô Văn Chiêu.

Ngài sinh ngày 28.02.1878 – 07.01.Mậu Dần, tại Bình Tây, Chợ Lớn. Bản chất ngài rất hiếu thảo và có lòng tin kính thiêng liêng. Ngài thường đến các đàn cầu Tiên để cầu thọ, cầu thuốc cho mẹ. Ngài cũng thường tụng đọc kinh Minh Thánh. Nhà nghèo, không ở với cha mẹ, ngài tự nộp đơn xin học bổng đi học và chính vì thế, ngài trở thành thư ký, rồi sau này làm tri huyện, tri phủ cho chính quyền thuộc địa lúc bấy giờ. Khi làm quan, ngài lại có tính thương người, công chính, thanh liêm nên bị đưa đi trấn nhậm nơi xa xôi hẻo lánh: Hà Tiên, Phú Quốc.

Tháng 10.1920 làm Tri huyện Phú Quốc được Tiên Ông đến dạy đạo.

Tháng 02.1921 – mồng một Tết Tân Dậu, khởi sự trường trai.

Tháng 4.1921 Tiên Ông thị hiện Thiên Nhãn để thờ và xưng danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Tháng 7.1924 đổi về Sài Gòn, khởi sự truyền đạo Cao Đài.

Tháng 4.1926, Ngài chuyên lo phần tu tịnh Vô vi tâm truyền.

Ngày 18.4.1932 – 13.03.Nhâm Thân, Ngài liễu đạo trên sông Tiền, một nhánh của Cửu Long giang, với ấn chứng mở mắt trái đầy tinh thần như khi còn sống, ứng với lời tiên tri:

*“Giờ này Thầy điếm thâm công  
Ngày sau con sẽ cõi rông về nguyên”*



## **11. CHO BIẾT SỰ HÌNH THÀNH ĐẠO CAO ĐÀI NHƯ THẾ NÀO?**

---

Một cách sơ lược tóm tắt, đạo Cao Đài được hình thành như sau:

- Từ những năm 1920, Thượng Đế dưới danh xưng là Cao Đài Tiên Ông đến độ dẫn ngài Ngô Văn Chiêu tu hành qua các đàn cơ.
- Năm 1925, Thượng Đế đưa đây các chơn linh là người thân trong gia đình, chơn linh các đấng trong Cửu vị Tiên nương đến dẫn dắt nhóm các ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang.... Ngày 28. 8. 1925 (10.7.Át Sửu), Thượng Đế lại xưng danh A Ẳ A để dẫn dắt quý ngài quyết lòng cầu đạo. Đêm Noel 1925, Đức A Ẳ A xưng danh đầy đủ là Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát giáo đạo nam phương.
- Đầu năm 1926, theo Thánh lệnh nhóm thứ 2 nêu trên đã gặp gỡ ngài Ngô để thỉnh mẫu Thiên nhân. Đức Thượng Đế đã kết hợp quý vị được độ rồi ban đầu lại với nhau, phân công nhiệm vụ truyền đạo độ người. Đàn cơ mồng 9 tháng giêng Bính Dần, Đức Cao Đài đã điểm hồng danh 13 môn đồ đầu tiên.
- Từ đây, Ôn trên độ rồi thêm được nhiều người, công cuộc phổ truyền mạnh mẽ nhanh chóng. Riêng ngài Ngô, tách riêng để lo tu luyện phần bí pháp đã thọ nhận từ trước.
- Ngày 23.8. Bính Dần (29.9.1926), Đức Cao Đài dạy lập tờ Tịch Đạo, khai đạo với chính quyền. Tiếp tục chia nhau dùng huyền diệu cơ bút phổ độ khắp lục tỉnh.
- Ngày 15.10. Bính Dần (19.11.1926), lễ Khai Minh Đại Đạo tại Từ Lâm Tự, Gò Kén, Tây Ninh. Qua ngày 16.10, Đức Cao Đài ban hành Pháp Chánh Truyền làm căn yếu cho sự phân định Chức sắc của giáo hội.

Đến đây xem như Đạo Cao Đài đã được hình thành

## **12. ĐẠO CAO ĐÀI CÔNG KHAI RA MẮT NGÀY THÁNG NĂM NÀO VÀ TẠI ĐÂU?**

---

Đạo Cao Đài chính thức công khai ngày 15.10. Bính Dần tức 19.11.1926. Lễ Khai Minh Đại Đạo được tổ chức tại một ngôi chùa của Phật giáo cho mượn là Từ Lâm Tự, Gò Kén, Tây Ninh. Ban đầu, lễ dự định tổ chức 3 ngày, 14-16.10, không ngờ số lượng người tham dự quá đông phải kéo đến 3 tháng.

## **13. CHO BIẾT THÊM VỀ NHỮNG VỊ ĐỆ TỬ BAN ĐẦU CỦA NỀN ĐẠO?**

---

Những vị đệ tử ban đầu của nền đạo có thể kể dựa vào bài thánh thi được Thầy điểm hồng danh, ghép tên quý đệ tử ban đầu làm kỷ niệm như sau:

*“Chiêu Kỳ Trung độ dân Hoàì sanh*

*Bản đạo khai Sang Quý Giảng thành*

*Hậu Đức Tắc Cư thiên địa cảnh*

*Hườn Minh Mân đảo thủ đài danh”*

1. Chiêu: Ngô Minh Chiêu: Tri phủ.
2. Kỳ: Vương Quan Kỳ: Tri phủ sở Thuế thân.
3. Trung: Lê Văn Trung: Cựu Nghị Viên Thượng Nghị viện Đông Dương.
4. Hoàì: Nguyễn Văn Hoàì: Thông phán tòa Sài Gòn.
5. Bản: Đoàn Văn Bản: Đốc học trường Cầu Kho.
6. Sang: Cao Hoàì Sang : Thư ký Sở Thương chánh.
7. Sang: Võ Văn Sang: Thông phán.
8. Quý: Lý Trọng Quý: Thông phán.
9. Giảng: Lê Văn Giảng: Thơ toán hăng bán và sửa xe hơi tại Sài Gòn.
10. Hậu: Nguyễn Trung Hậu: Đốc học trường tư thục Dakao.
11. Đức: Trương Hữu Đức: Thư ký sở Hỏa xa.
12. Tắc: Phạm Công Tắc: Thư ký Sở Thương chánh.
13. Cư: Cao Quỳnh Cư: Thư ký Sở Hỏa xa.

## 14. CÓ RẤT NHIỀU TÔN GIÁO ĐỂ THEO VÌ SAO CHÚNG TA CHỌN ĐẠO CAO ĐÀI?

Trên thế giới có nhiều tôn giáo, tựu trung là các tôn giáo đã xuất hiện ở Việt Nam: Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Tin Lành, Hồi giáo... Một khi biết con người sống cần phải có đạo, thì sự lựa chọn một tôn giáo thích hợp là điều quan yếu.

Chúng ta chọn đạo Cao Đài để tin theo vì những lẽ sau:

– Đạo Cao Đài là một tôn giáo mới, thờ Đức Thượng Đế là đáng tối cao sáng tạo vũ trụ, là Cha linh hồn chung của nhân loại này. Ngài vì lòng yêu thương đã đến thế gian, bằng huyền diệu cơ bút, mở đạo Cao Đài cứu rỗi toàn linh trong buổi đời mạt kiếp.

– Đạo Cao Đài có tôn chỉ dung hòa tổng hợp, qua tiêu ngữ: “Tam giáo quy nguyên, Ngũ chi phục nhất”, phù hợp với thời đại toàn cầu hiện nay.

– Đạo Cao Đài có mục đích cao cả: “Thiên đạo giải thoát, Thế đạo đại đồng”, đó là đường hướng đem lại hạnh phúc thật sự cho từng cá nhân và xã hội.

– Đạo Cao Đài là thời pháp mới cho chúng sanh, tiếp nối chơn truyền và làm sáng lại nền đạo đức của nhân loại đã bị phần nhiều mờ tối, tha hóa do nơi phàm tâm, tư ý của con người.

– Nền tôn giáo mới này chủ trương dung thông kết hợp cả Đạo học và Khoa học, “Tâm Vật bình hành”, cân bằng đường lối xuất thế và nhập thế.

– Đạo Cao Đài là con đường lớn chung cho toàn thể nhân loại vì tư tưởng hòa bình và dung thông, là giải pháp tinh thần của nhân loại buổi đời tranh đấu, xung đột hiện nay.

*“CAO ĐÀI vốn nền chung các Đạo,*

*Hiệp ngũ chi, vạn giáo một nhà;*

*Kết tinh tổng hợp dung hòa,*

*Duy tâm, duy vật, bách khoa cộng đồng”.*

(Đức Trần Hưng Đạo, THBT, ngày 15-7-ĐĐ.48, Quý Sửu, 13-8-1973).

– Đạo Cao Đài với ơn điển của Thượng Đế đang phóng phát là năng lực cứu rỗi vô biên dẫn dắt một cách chắc chắn lộ trình mỗi người từ lúc sống đến lúc chết.

– Ngoài ra, Thượng Đế đương chọn Việt Nam làm nơi khai mở Đạo, mỗi người Việt Nam đón lấy ân huệ ấy là một sự sáng suốt của tâm trí.

*“Hào Nam bang! Hào Nam bang!*

*Tiểu quốc tảo khai hội Niết Bàn*

*Hạnh ngộ Cao Đài truyền đại đạo*

*Hảo phùng Ngọc Đế ngự trên gian”*(Thi văn dạy đạo-TNHT)

## **15. TẠI SAO NÊN ĂN CHAY?**

---

Ăn chay là một phương pháp khoa học về dinh dưỡng và điều hòa tâm hồn, cũng là cách thức con người tu dưỡng hai phần phước huệ.

Ăn chay là ăn thực vật, không ăn động vật. Chúng ta nên ăn chay vì:

– Ăn chay phù hợp với nguồn gốc, sinh lý của con người, các nghiên cứu khoa học về sinh lý cơ thể người như: bộ răng, dạ dày, đường ruột... đã chứng minh điều đó.

– Ăn chay đúng cách có lợi cho sức khỏe: phòng tránh được các bệnh về hệ tim mạch như: huyết áp cao, mỡ trong máu gây xơ vữa nhiễm mỡ các phủ tạng, đái đường, ung thư... vì nguyên nhân chính là ăn ít chất béo động vật, ăn nhiều chất xơ từ rau củ.

– Ăn chay góp phần bảo vệ môi trường sống, bảo vệ bầu sinh quyển của trái đất vì công nghiệp chăn nuôi tăng lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính làm tăng nhiệt độ trái đất, đồng thời mất một lượng lớn nước sạch, hơn thế mất một lượng lớn lương thực để chăn nuôi gây thiếu đói nhiều nơi...

– Ăn chay làm tăng thêm đức yêu thương, lòng bác ái, làm cho tâm tánh ngày càng thuần lương, giảm hận thù, giảm sự hiếu sát. Từ đó giúp cho thế giới được hòa bình.

– Ăn chay giúp giảm bớt tham dục làm tâm hồn thanh thản, làm thanh lọc, thăng hoa tinh thần và thể xác, làm căn yếu để tu tiến lên những phẩm vị cao trởi thiêng liêng.

– Ăn chay tạo phước đức cho bản thân và gia đình vì giảm bớt nghiệp sát.

## **16. VÀO ĐẠO CAO ĐÀI PHẢI ĂN CHAY NHƯ THẾ NÀO?**

---

Vào đạo Cao Đài phải ăn chay một tháng ít nhất 6 ngày. Người tu học tinh tấn có thể ăn tăng lên 10 ngày hoặc ăn chay trường.

Ăn chay 6 ngày trong tháng (lục trai) là những ngày: 1, 8, 14, 15, 23, 30 (tháng thiếu 29). Ăn 10 ngày (thập trai) gồm những ngày: 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, 30 (tháng thiếu 27). Ăn chay trường (trường trai) là ăn tất cả các ngày trong tháng.

Ngoài ra, người tín đồ Cao Đài cần phải ăn chay vào các ngày lễ vía trong Đạo.

## **17. GIỮ GIỚI LÀ LÀM NHỮNG GÌ? CÓ LỢI ÍCH GÌ?**

---

Giữ qui giới hay giới luật là tuân theo và thực hành những điều răn cấm, những qui định trong luật lệ của nhà đạo. Những điều này nằm trong Tân luật của đạo Cao Đài, gồm ba phần: Đạo pháp, Thế luật, Tịnh thất. Những điều cốt yếu cho hàng tín đồ là chương dành cho người giữ đạo trong phần Đạo pháp, trong đó có chương nói về ngũ giới cấm, cho người còn ở thế là phần Thế luật.

Giữ giới giúp cho mình đi đúng lẽ lối đường hướng tu học, không sai phạm lạc lằm vào nẻo tà vạy gây nên tội lỗi và kiên trì sẽ được ơn cứu độ.

*“Truyền Đại Đạo cứu đời đau khổ,*

*Chánh chơn là đại lộ thoát nguy;*

*Pháp tâm sớm biết tu trì,*

*Tuân hành qui giới đợi khi rước về”.*

(Trần Hưng Đạo, TT.Thái Hòa, 06-5-ĐĐ.30, Ất Mùi)

## 18. NÓI RÕ VỀ NĂM ĐIỀU GIỚI CẤM?

---

Ngũ giới cấm hay năm điều răn cấm:

- Nhất bất sát sanh: Thứ nhất không được vô cớ sát hại sanh vật.
- Nhị bất du đạo: Thứ hai không được trộm cướp, tham lam của người, cò bạc gian lận, mượn vay không trả.
- Tam bất tà dâm: Thứ ba không được dâm dăng, phóng túng đàng điếm, thấy sắc đẹp dấy lòng tà, lấy vợ chồng người.
- Tứ bất tửu nhục: Thứ tư không được nghiện ngập, say sưa rượu thịt, sử dụng các chất gây nghiện như rượu và các chất ma túy.
- Ngũ bất vọng ngữ: Thứ năm không được nói láo, nói thêm, nói không giữ lời, nói điều bất chính, nói lời ác độc, nói thị phi, nói phỉn dụ có lợi mình hại người...

## 19. LUẬT LỆ CỦA ĐẠO CAO ĐÀI CÓ GÌ MỚI? CHO BIẾT ĐẠI CƯƠNG?

---

Luật lệ của đạo Thầy được giao cho con người biên soạn và trình Thiêng liêng xem xét. Bộ luật này được gọi là Tân luật. Điều ấy cho thấy quyền của con người được nâng cao trong đạo Cao Đài và từ đây neo lên tinh thần tự giác tự ngộ của con người.

Thầy dạy: “Luật Thiên Điều bởi Tam Giáo mà Tân Luật ở nơi con, con lập ra, con dâng lên là hứa hẹn với lòng mình. Trái Luật Đạo là trái lời nguyện, tự con cắt dây trói lấy mình chịu tội”.

(Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 02-5- ĐĐ.32, Đinh Dậu, 30-5-1957)

Luật đạo đặt trên nền tảng sự yêu thương nên tinh thần nội dung chủ đích ngăn ngừa tội lỗi và thể hiện được tình yêu thương giữa nhau nhằm dẫn dắt nhau đi trong nẻo thiện, đến tận cùng mục đích của Đạo là “đến nơi Bồng đảo”.

*“Pháp luật là sự thương yêu. THẤY thương yêu không hề bỏ rơi một kẻ quấy lỗi.”*

(Huỳnh Liễu Tâm, THBT, ngày 22-01-ĐĐ.33 (Mậu Tuất, 11-3-1958)

*“Vì vậy, người tu giữ Luật là chẳng những lợi bỏ cho mình về đời sống thế gian và đời sống cõi Trời, mà còn giúp cho Giáo hội, Giáo quyền thêm mạnh mẽ, sâu rộng, có uy thế trong nhân gian, lại còn làm cho nhân gian cảm mộ đức hạnh Nhà tu, dù chưa vào Đạo, cũng học đòi sửa tâm tu hạnh”.*

(Lý Bạch Trường Canh, THBT, ngày 15-6-ĐĐ.32, Đinh Dậu, 12-7-1957)

## 20. THẾ LUẬT LÀ GÌ? CÓ MẤY ĐIỀU? TÓM TẮT NHỮNG ĐIỂM CHÍNH?

---

Thế luật là luật dành cho người nhập môn vào đạo thực hiện nếp sống đạo trong đời sống thế gian.

Ngày 2-11-Bính Dần (dl 6-12-1926), Đức Chí Tôn dạy lập Tân Luật:

*“Phải ở luôn nơi Thánh Thất dựng lập Luật sẵn. Nghe Thầy dạy:*

*– Khởi đầu lập Luật tu gọi là: Tịnh Thất Luật.*

*– Kế nữa lập Luật trị gọi là: Đạo Pháp Luật.*

*– Ba là lập Luật Đời gọi là: Thế Luật.*

*Các con hiểu à!”*

Thế luật có 24 điều:

– Từ điều 1- 2 : Khi bắt đầu vào cửa đạo là xác lập mối quan hệ đồng đạo với nhau tức là con một Cha, phải nên làm gì và tránh những gì giữa nhau.

– Điều 3 – 4: Nam, nữ tu dưỡng theo Nhơn đạo, và những tánh cách khi giao thiệp với đời.

– Điều 5: Nuôi dưỡng quan hệ đạo hữu với nhau, đặc biệt lúc tang và hôn.

– Điều 6 – 10: Về việc hôn lễ, giữ một vợ một chồng.

– Điều 11 – 13: Chăm sóc trẻ con.

– Điều 14 – 18: Về tang lễ và cúng tế.

– Điều 19: Giúp đỡ nhau lúc hoạn nạn.

– Điều 20: Nghề nghiệp chơn chánh.

– Điều 21: Tiết kiệm và dùng áo quần đơn giản.

– Điều 22: Khuyên giải người phạm lỗi.

– Điều 23, 24: Trục xuất người cố tình vi phạm.

Đức Cao Bảo Văn Quân (Cao Quỳnh Diêu) nhắc nhở: “Nên nhiệm vụ của Tín đồ là giữ tròn TAM QUI, NGŨ GIỚI làm đúng 24 ĐIỀU THẾ LUẬT để sửa mình, để độ người, cùng nhau siết tay xây dựng nền móng Đạo, hàng ngũ sống còn kết thành bức tranh tốt đẹp kỳ xảo”(THBT, ngày 30-01-ĐĐ.32, Đình Dậu, 01-3-1957).

## 21. CHO BIẾT NHỮNG ĐIỀU LUẬT NÓI VỀ QUAN HỆ NGƯỜI MỚI NHẬP ĐẠO?

---

**-Điều Thứ Nhất:** Hễ thọ giáo với một Thầy thì tử như con một cha, phải thương yêu nhau, liên lạc nhau, giúp đỡ nhau lấy lòng thành thật mà đối đãi nhau, diu dắt nhau trong đường đạo và đường đời.

**-Điều Thứ Hai:** Nhập đạo rồi thì phải quên những việc oán thù nhau khi trước, phải tránh các việc ganh ghét, tranh đua và kiện cáo, phải nhẫn nhịn và hòa thuận với nhau. Rủi có điều chi xích mích, phải vui nghe người làm đầu trong họ phân giải.

## 22. TAM CANG, NGŨ THƯỜNG LÀ GÌ?

---

Tam cang: Ba sợi dây cương giữ giềng mối của xã hội.

Quân thân cang: đạo vua tôi ; Phụ tử cang: đạo Cha con ; Phu thê cang: đạo vợ chồng.

Ngũ thường: Năm đức luôn có của con người: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

Giữ tam cang, ngũ thường là giữ nguồn cội của Nhơn đạo.

## 23. TAM TÙNG, TỨ ĐỨC LÀ GÌ?

---

Tam tùng, tứ đức là những đức tính cần có của người phụ nữ.

Tam tùng: Tùng phụ, tùng phu, tùng tử: Theo cha, theo chồng, theo con.

Việc hiểu áp dụng “tam tùng” theo tùy theo sự phát triển của xã hội. Ngày nay, con người có những tiến bộ trong quyền con người nên các mối quan hệ với cha, với chồng, với con cũng phải phù hợp thời đại. Người nữ thuở nhỏ tuân nghe lời cha mẹ dạy mà tiêu biểu là người cha mẫu mực, người làm chủ gia đình. Lớn lên lấy chồng, theo chồng thuận theo một hướng, để dìu dắt hạnh phúc gia đình theo đúng lẽ đạo. Khi chồng mất thì lo bề nuôi dạy con cái cho thật tốt, chăm lo đời sống của con cho tới khi trưởng thành.

Tứ đức: Bốn tiêu chuẩn để rèn luyện, nâng cao phẩm giá người con gái: công, dung, ngôn, hạnh. Công: khéo tay về các việc gia chánh như: nấu nướng, bánh trái, may vá... Dung: biết tạo bề ngoài duyên dáng nhẹ nhàng nữ tính. Ngôn: lời ăn tiếng nói dịu dàng hòa ái. Hạnh: Nết na, đoan trang, ngoan hiền... Công dung ngôn hạnh thành chuẩn mực để người phụ nữ phấn đấu hoàn thiện mình trong cuộc sống.

Giữ tam tùng, tứ đức là giữ nguồn cội của Nhơn đạo.



## 24. NHỮNG DỊP NÀO TRONG ĐỜI SỐNG NGƯỜI TÍN ĐỒ CAO ĐÀI CẦN QUAN TÂM ĐẾN NHAU?

---

Điều thứ năm của Thê luật qui định: “*Đối với hàng đạo hữu phải nuôi nấng cái tình thù tạc với nhau, cho khẩn khít cái dây liên lạc. Trong hàng tín đồ còn ở thế phải nhớ hai dịp tang và hôn*”.

Như vậy, chúng ta cần quan tâm đi lại với nhau để có sợi dây liên ái gắn kết nhau. Khi gia đình đạo hữu có tang thì chúng ta đến để chia buồn, chung lòng cầu nguyện, hộ niệm, giúp đỡ mọi sự để gia đình bạn đạo vượt qua khó khăn. Khi có việc hôn thì cùng đến Họ Đạo để chung vui, dâng lễ hôn phối, nguyện cầu cho đôi lứa hạnh phúc trong ơn Thầy.

*(Cũng nên lưu ý: việc đạo hữu tới chung lo không bao giờ để gây ra gánh nặng đãi đàng... của gia đình nhơn sanh)*

## 25. KHI NHẬP ĐẠO VÌ SAO PHẢI CÓ LỜI THỆ NGUYỆN? CHO BIẾT NỘI DUNG VÀ Ý NGHĨA?

---

Khi nhập đạo Cao Đài, mỗi người phải tự giác xin tuyên lời minh thệ, theo lời Thầy dạy buổi đầu mở đạo như sau:

*“Tôi phiên các Môn đệ, từ người đến bàn Ngũ Lôì mà thề rằng:*

***Tên gì?..... Họ gì?..... Thề rằng: Từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng đổi dạ đổi lòng, hiệp đồng chư Môn đệ, gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì Thiên tru, Địa lục”.***

Đường đời vốn dễ, nhiều người đua chen tấp nập, nẻo đạo khó tầm, lại thêm nhiều chông gai, cám dỗ, người nhập môn phải thề như thế để xác quyết với lòng không thối chuyển, nhất tâm đi theo chánh đạo không bị lung lạc ngã theo tả đạo, bàng môn hay tà đạo lôi kéo hoặc buông thả cho dục vọng cuốn lôi. Chính sự kiên định không gì lay chuyển được đó mỗi người mới đúc được cho mình móng nền đức tin kiên cố, làm cơ sở thăng tiến, đi tới cùng trên đường tu đầy gian nan vất vả, ma lực luôn chờ chực cản ngăn. Trong truyền thống tu hành từ xưa, rất nhiều vị Phật, Bồ Tát cũng đều lập đại nguyện như Đức Thích Ca dưới cội bồ đề, Đức Quan Âm, Đức Địa Tạng....

Hơn nữa, đã tin Thượng Đế là đáng vô hình, đáng toàn năng làm chủ cuộc đời chúng ta, thì lời giao ước với Ngài giống như một giao ước tâm linh giữa Người với Trời, giữ lời giao ước ấy sẽ tạo ra một nội lực cũng như sẽ đón nhận được tha lực thiêng liêng cho mỗi người trong cõi đời nhiều chạm bẫy này.

Qua nội dung lời minh thệ cho ta ý nghĩa:

- Kể từ đây theo một đạo Cao Đài mà thôi, không thay lòng đổi dạ.
- Trọn thờ một đức Cao Đài Ngọc Đế, chính là đức Thượng Đế Chí Tôn, ngoài ra không thờ ai trên Ngài.

*“Trung Thành một dạ thờ Cao sắc*

*Sống có Ta, thác cũng có Ta” (Lời Thầy 14.12.Át Sứu- 1924)*

- Hòa hợp và liên kết các môn đệ của đạo Thầy để giữ gìn luật lệ nền đạo.
- Nếu không trung tín, đã nhận ơn mà sau này thay đổi, có hai lòng, “bội sự phản đạo” thì trời không dung đất không tha, không tồn tại nữa và đi trong cõi chết đời đời. Điều này cũng rất rõ ràng vì Thượng Đế là đấng tối cao đã lâm trần mở đạo mà chối bỏ đạo Ngài thì có khác gì từ bỏ sự sống.

## **26. BẮT TAY ẤN TÝ LÀ THẾ NÀO? CÓ Ý NGHĨA GÌ?**

---

Bắt tay ấn Tý hay chính xác hơn là chấp tay ấn Tý, là cách chấp tay đặc thù của người theo Cao Đài giáo. Ngày 25.2.1926 (Thánh ngôn hiệp tuyên) Thầy dạy như sau: *“Khi bái lễ, hai tay con chấp lại, song phải để tay trái ấn Tý, tay mặt ngửa ra nằm dưới tay trái, chụm lên trên”* .

**“Tay trái ấn Tý”** theo cách như sau : ngón tay cái của bàn tay trái ấn vào cung Tý, ngay lần chỉ cuối ngón áp út (vô danh), các ngón tay còn lại nắm chặt lấy ngón cái ấy. **“Tay mặt ngửa ra nằm dưới tay trái, chụm lên trên”**, tức là lúc đó ngón cái của bàn tay mặt ấn vào cung Dần, ngay lần chỉ cuối của ngón trở bàn tay trái và gác chéo lên ngón cái bàn tay trái đó. Trong khi đó các ngón tay còn lại của tay mặt ôm chặt lấy bàn tay trái, từ bên dưới thành một nắm thật kín.

Hai bàn tay sau khi chấp tay theo ấn Tý như vậy sẽ đặt đúng ngay trước ngực, khoảng ngay vùng trước tim mỗi người.

- Tạo lập vũ trụ này theo lý thuyết Đông phương: “Thiên khai ư Tý, Địa tịch ư Sửu, Nhân sanh ư Dần”, nghĩa là Trời sinh vào hội Tý, Đất mở vào hội Sửu, Người sinh vào hội Dần. Ấn Tý cho chúng ta một hình thức tưởng nhớ công đức Thượng Đế tạo lập vũ trụ, khai mở sự sống.

- Nhắc nhở sự hòa hợp tam tài: Thiên Địa Nhân tạo năng lực vô biên cho con người: *“Chúng sanh hòa hiệp tam tài*

*Tam tài hiệp nhất đời đời trường sanh”*. (Kinh Xin Tịnh Thủy)

- Đây là dấu hiệu để giao cảm với Thượng Đế, là dấu ấn riêng của Ngài. Chắp tay ấn tý để thấy Thượng Đế hiện hữu nơi mỗi chúng ta.
- Hai bàn tay nắm chặt nhau là âm dương hiệp nhất:  
*“Tả là Nhật, hữu là Nguyệt vị chi âm dương, âm dương hiệp nhất phát khởi Càn Khôn sanh sanh hóa hóa tức là Đạo”* (25.2.1926, TNHT).
- Chắp tay hình quả tròn: tượng trưng thời Tam kỳ phổ độ, thời kỳ kết quả, thời kỳ cuối cùng hạ nguơn mặt kiếp.

## 27. NAM MÔ LÀ GÌ? TAM QUY LÀ GÌ?

---

Nam mô là gì: Nam mô phiên âm gốc chữ phạn là Namah hay Namo, có nghĩa là quy y. Quy y là quay về nương tựa, phục tùng.

Tam quy là quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

Theo đạo Thầy, quy y Phật chính là quy y Thượng Đế, vì Phật là danh từ chỉ đấng Giác Ngộ, đấng thể nhập vào Niết Bàn, trở về chân như tự tánh hay bản thể vũ trụ, tức chính là trở về với Thượng Đế vậy.

Quy y Pháp: Tuân theo nương tựa vào pháp luật của đạo, theo pháp môn tu tập của nền đạo.

Quy y Tăng: Tuân theo nương tựa vào tập thể những người tu hành chân chính, nghe lời dẫn dắt của lãnh đạo giáo hội (gồm cả hai đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng).

## 28. CÂU HỒNG DANH CỦA THƯỢNG ĐẾ CÓ Ý NGHĨA THỂ NÀO?

---

Khi lễ bái, cầu nguyện, cúng kính, sinh hoạt đạo... chúng ta niệm hồng danh của Đức Thượng Đế: Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát. Đây là danh mà Thầy mượn xưng (tá danh) trong Tam kỳ Phổ độ.

Hồng danh này có ý nghĩa bao hàm tinh thần tam giáo: Cao Đài ngụ ý chỉ Nho giáo, sách Nho có câu: Đầu thượng viết Cao Đài; Tiên ông: Tiên giáo, chỉ một phẩm vị cao cả của đạo Tiên; Đại Bồ Tát Ma Ha Tát: Phật giáo, chỉ một phẩm vị cao cả của nhà Phật. Câu hồng danh này là hồng ân cứu rỗi trong thời pháp mới: Tam kỳ phổ độ.

## 29. CÚNG LẠY NHẪM MỤC ĐÍCH GÌ?

---

Cúng lạy (cúng bái hay cúng kiếng) là một hình thức thể hiện tấm lòng bên trong mỗi người đối với các đấng Thiêng liêng hay tổ tiên ông bà cũng như người đã khuất bóng. Thầy dạy: “*Lạy là gì? Là tỏ ra bề ngoài, lễ kính trong lòng*”.

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy chúng ta mục đích của việc cúng kiếng:

“*Các em phải lo cúng kiếng thường:*

1. a. *Một là tập cho chơn thân được gần gũi các Đấng Thiêng Liêng cho đặng xán lạn.*
2. b. *Hai là cầu khẩn với Đức Đại Từ Bi tha thứ tội tình cho các em và cả chúng sanh.*
3. c. *Ba là có tế lễ thì tâm phải có cảm, cảm rồi mới ứng, ứng là lẽ tự nhiên.*
4. d. *Bốn là tâm có cảm thì lòng bác ái mới mở rộng, mà nhứt là khiếu lương tri lương năng của các em cũng nhờ đó mà lần hồi thành ra mãn huệ”.*

(TNHT 14.4.Quý Dậu – 08.5. 1933)

Ngoài ra, cúng lạy giúp con người tự nhận thấy mình nhỏ bé, rèn đức khiêm hạ, khắc chế tính tự cao, tự đại (ngã mạn) những tính cách gây trở ngại không nhỏ trên đường tu. Hơn nữa, khi cúng nghe lời kinh đọc giúp con người tự sửa đổi hướng về nẻo thiện.

Như thế, cúng lạy là một pháp môn tu tập, là bước căn bản ban đầu cho tất cả tín đồ Cao Đài.

## 30. LẠY THƯỢNG ĐẾ, LẠY PHẬT, TIÊN, THÁNH, THẦN VÀ NGƯỜI CHẾT NHƯ THẾ NÀO?

---

Lời Thầy dạy:

“*Vong phàm bốn lạy là tại sao? Là vì hai lạy là của phần người, còn một lạy Thiên, một lạy Địa.*

*Lạy Thần lạy Thánh thì ba lạy là tại sao? Là lạy đấng vào hàng thứ ba của Trời, và cũng chỉ rằng lạy Tinh Khí Thần hiệp nhứt. Ấy là Đạo.*

*Lạy Tiên lạy Phật thì chín lạy là tại sao? Là tại chín Đấng Cứu Thiên khai hóa.*

*Còn lạy Thầy mười hai lạy là tại sao? Các con không biết đâu?*

*Thập nhị Khai Thiên là Thầy, Chúa cả Càn Khôn Thế Giới; nắm trọn thập nhị Thời Thần vào tay; số mười hai là số riêng của Thầy”. (TNHT 13.01.Bính Dần, 25.02.1926)*

Trong buổi đầu, Thầy cho phép con người giảm lược cách lạy bằng cách nếu lạy Thầy 12 lạy thì chỉ còn 3 lạy nhưng mỗi lạy phải gật 4 gật; lạy Phật Tiên thì 9 lạy chỉ còn 3 lạy nhưng mỗi lạy phải gật đủ 3 gật; lạy Thần, Thánh 3 lạy (không gật trong mỗi lạy), lạy vong phàm lạy 4 lạy (không gật). Ngoài ra, khi gật nhớ niệm đúng hồng danh Thầy, hay các đấng Thiêng liêng.

### **31. CHO BIẾT CÁCH SẮP ĐẶT TRÊN BÀN THỜ?**

---

Bàn thờ Thầy có hai tầng:

- Tầng trên: Chính giữa đặt Thánh tượng Thiên Nhân,
- Tầng dưới: bên dưới phía trước Thánh tượng ngay chính giữa đặt ngọn đèn dầu gọi là đèn Thái cực. Cùng hàng với đèn Thái cực, bên trái bàn thờ là bình hoa, bên phải là đĩa quả.

Hàng tiếp theo phía ngoài: chính giữa bàn thờ là ba ly rượu, bên trái cùng hàng là ly nước trong, bên phải là ly nước trà.

Hàng ngoài cùng: chính giữa là lư hương, hai bên ngoài cùng của bàn thờ là hai ngọn đèn Lưỡng nghi.

Bàn thờ này còn gọi là bàn Tiên thiên.

Phía trước bàn thờ Thầy đặt một bàn nhỏ thấp hơn, ngay chính giữa bàn để một ngọn đèn, phía ngoài để một lư trầm, bên trái đặt chuông, bên phải đặt mõ. Bàn này gọi là bàn Hậu thiên.

## 32. CHO BIẾT CÁCH THẮP NĂM CÂY HƯƠNG VÀ Ý NGHĨA?

---

Mỗi khi thắp hương trên bàn thờ Thầy ta thắp năm cây hương. Dùng tay trái cầm cây hương đầu tiên vào chính giữa lu hương, kế đến cầm cây ở vị trí bên trái bàn thờ sau đó là cây bên phải, thành một hàng bên trong gồm ba cây hương. Xong tiếp tục đến hàng phía ngoài, cầm cây bên trái ngay trước cây hàng trong, rồi đến cây bên phải cũng tương tự, hàng ngoài chỉ có hai cây hương.

Hàng trong ba cây hương có ý nghĩa là án Tam tài. Tam tài: Thiên, Địa, Nhân, là ba ngôi quý báu trong vũ trụ, trên địa cầu này.

Gồm đủ năm cây hương là tượng ngũ khí: khí của 5 hành Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, là 5 yếu tố tạo nên tính chất của vật chất. Khí Ngũ hành tác động đến cuộc sống của con người với luật tương sinh, tương khắc.

Qua việc thắp năm cây hương nhắc nhở người đạo phải tu tập nâng cao địa vị của mình trong Tam tài (ngang bằng Trời Đất) và điều hòa ngũ khí để đạt quả đạo.

## 33. LỄ PHẨM DÂNG CÚNG GỒM NHỮNG GÌ? Ý NGHĨA?

---

Lễ phẩm dâng cúng gồm: Hoa, Rượu, Trà, tượng trưng cho tam bửu Tinh Khí Thần.

Hoa: tượng trưng Tinh, tinh lực của con người, chất liệu tạo nên sức sống, duy trì sự sống. Hoa là sản phẩm kết tinh của cây cối, tới lúc đã phát triển chuẩn bị cho sự sống tiếp nối.

Rượu: Khí, khí lực của con người. Bản chất của rượu là sản phẩm chuyển hóa từ mễ cốc có tính dễ dàng chuyển đổi từ thể dịch sang thể khí; rượu được dùng để chế thuốc, có tính dẫn thuốc đi châu lưu dễ dàng trong cơ thể.

Trà: tượng trưng cho Thần, thần lực của con người. Bản chất của trà là loại thảo mộc có tinh hưng phần làm minh mẫn tinh thần con người.

Tinh Khí Thần là ba món quý báu trong con người. Người tu cần chuyển hóa ba món báu này mới mong đạt đạo. Lời Thầy dạy:

*“Cái xác vô hình huyền diệu thiêng liêng ấy do nơi Tinh, Khí, Thần mà luyện thành. Nó nhẹ nhàng hơn không khí. Khi nơi xác phàm xuất ra, thì lấy hình ảnh của xác phàm như khuôn in rập. Còn khi đắc đạo mà có Tinh, Khí, không có Thần, thì không thể nhập mà hằng sống đặng. Còn có Thần không có Tinh, Khí thì khó hườn đặng Nhị xác thân. Vậy ba món ấy phải hiệp mới đặng”.*(TNHT,08.6.Bính Dần-1926)

### **34. CHO BIẾT CÁCH RÓT RƯỢU CÚNG TRÊN BÀN THỜ VÀ Ý NGHĨA?**

---

Trên bàn thờ có ba ly rượu, mỗi lần cúng rót mỗi ly 3 phân rượu, tổng cộng 9 phân.

Số 9 là tượng trưng Cửu trùng thiên hay Cửu Thiên khai hóa. Trong con người có Cửu khiếu. Khí lưu chuyển khắp càn khôn vũ trụ thì vũ trụ có sự sống, khí luân chuyển điều hòa khắp thân người thì người mới tồn tại và đạt đạo.

Trong đông y cũng có chín loại khí liên quan đến tánh khí con người. Trăm bệnh đều sinh bởi khí: giận thì khí lên, mừng thì khí chậm, buồn thì khí hao, sợ thì khí xuống, lạnh khí rút vào, cười khí tiết ra, hoảng hốt khí loạn, nhọc khí hao, lo nghĩ khí kết lại.

### **35. CHO BIẾT CÁCH PHA TRÀ CÚNG TRÊN BÀN THỜ? Ý NGHĨA**

---

Trên bàn thờ khi cúng ta rót một ly nước trà đặt bên phải bàn thờ (phía nãi quả) và một ly nước trong (đã đun sôi) đặt bên trái (phía bình hoa). Mỗi ly 8 phân nước.

Về nguyên lý tu hành, nhắc nhở sự quân bình âm dương. Một khi đã điều hòa âm dương Chơn Thần được chứng đắc, an nhiên tự tại

\* Nói thêm: Trong phép tu tịnh luyện có nguyên lý đem 8 lạng chơn dương và 8 lạng chơn âm thành một cân đại dược cho vào lò nấu thuốc. Thầy dạy:

*“Lửa cung ly nấu vàng cung khảm*

*Lọc âm dương hai tám thành cân*

*Hồn còn nương nấu xác thân*

*Nhưng không dính líu bụi trần vào thân”*

(Đại thừa Chơn giáo – Tam thừa Cửu chuyển)

### **36. NHỮNG GIỜ CÚNG VÀ CÁCH DÂNG LỄ PHẨM TRONG MỖI THỜI NHƯ THẾ NÀO?**

---

Có bốn thời cúng thường lệ tại Bửu điện Xã đạo, Thánh thất, Hội Thánh... là vào giờ Tý: 23 giờ – 01 giờ, Mão: 05 giờ – 07 giờ, Ngọ: 11 giờ – 13 giờ, Dậu: 17 giờ – 19 giờ. Tại tư gia, tùy điều kiện, theo đó mà cúng kiến, cầu nguyện vào các thời này.

Khi cúng nếu không dâng đủ tam bửu: hoa, rượu, trà, thì vào thời Tý, Ngọ dâng rượu, thời Mão, Dậu dâng trà.

### 37. TẠI SAO THỜ MỘT NGỌN ĐÈN DẦU CHÍNH GIỮA BÀN THỜ? Ý NGHĨA?

---

Thờ một ngọn đèn dầu chính giữa bàn thờ do lời Thầy dạy, với ý nghĩa:

– Lời cầu nguyện cho nhân loại vĩnh tồn và sáng suốt:

Tại Tòa Thánh, Đèn Thánh Trung Hưng có thờ quả Càn Khôn, bên trong có ngọn đèn thường cháy sáng. Lời Thầy dạy:

*“...một trái Càn Khôn... như trái đất tròn quay... Bề kính tâm ba thước ba tấc... Đáng lẽ trái ấy phải bằng chai, đốt trong một ngọn đèn cho nó thường sáng; ấy là lời cầu nguyện rất quý báu cho cả nhân loại Càn Khôn thế giới đó”.* (TNHT, 11.8. Bính Dần)

– Thái cực đặng: đèn Thái Cực, tượng trưng khối Đại linh quang hay Thượng Đế, ngôi Thái Cực, khởi thủy của muôn loài vạn vật.

– Tâm đặng: Ngọn đèn trong tâm.

– Ngọn đèn phải để ngay chánh giữa: là chánh đạo.

*“Ngọn đặng các con thờ chính giữa đó là giả mượn làm tâm đặng. Phật Tiên truyền đạo cũng do đó, các con thành đạo cũng tại đó. Nó ngay chính giữa không lay động, xao xuyến, chiếu soi khắp cả càn khôn. mặt nhật, mặt nguyệt có lúc sáng, hồi tối, chớ nó thì giờ khắc nào cũng tỏ rạng không lu mờ. Nhơn vật nhờ đó mà sanh, nhờ đó mà thành, nhờ đó mà an vui, trời đất nhờ đó mà quang minh trường cửu, người tu hành nhờ đó mà tạo Phật tác Tiên, siêu phàm nhập Thánh. Hễ chinh qua bên tả thì thành tả đạo, xê qua bên hữu thì lại bàng môn, ngay ở giữa là chánh đạo. Các con nên tường lý ấy. Lý ấy ở trong tâm. Tâm an tịnh, vô vi tự nhiên bất động là chánh đạo, tâm còn tính mưu thần, chước quỷ, độc ác, hiểm sâu, ấy là bàn môn tả đạo, chớ chi các con”.* (ĐTCG – Cách thức thờ phượng)



### **38. MỘT BUỔI CÚNG THÔNG THƯỜNG TẠI GIA GỒM NHỮNG BÀI KINH NÀO?**

---

Một buổi cúng thông thường tại gia gồm những bài kinh:

-Những bài bắt buộc phải có: Niệm hương, Khai kinh, Ngọc Hoàng Thượng Đế bửu cáo, Phật giáo bửu cáo, Tiên giáo bửu cáo, Nho giáo bửu cáo, kinh dâng Tam bửu (tùy theo lễ phẩm). Những ngày thường, nếu không đủ điều kiện: thời gian, lễ phẩm cũng có thể chỉ đọc kinh xung tụng Thượng Đế rồi dâng nhứt bửu.

-Những bài nên đọc thêm: kinh Hâm, kinh Mai, kinh Cầu nguyện Phước thiện hay kinh Cầu an tùy theo thời. Ngoài ra còn có thể đọc thêm kinh Sám hối...

### **39. CHO BIẾT NHỮNG CÁCH ĐỌC KINH CAO ĐÀI CÓ GÌ ĐẶC BIỆT?**

---

Cách đọc kinh Cao Đài có hai giọng chính yếu là Nam Xuân, Nam Ai. Những bài kinh xung tụng các đấng Thiêng liêng hay những bài thể hiện tấm lòng hân hoan, chúc tụng mừng đón Hồng ân... thường theo giọng Nam Xuân. Những bài kinh tang lễ hay những bài thể hiện nỗi niềm cảm xúc của kiếp người trong bể khổ thường đọc theo giọng Nam Ai.

### **40. TỔ CHỨC CHUNG CỦA GIÁO HỘI CAO ĐÀI NHƯ THẾ NÀO?**

---

Giáo hội Cao Đài tổ chức theo cơ cấu Tam đài:

Bát quái đài do đức Thượng Đế Chí tôn cầm quyền điều khiển các đấng Thiêng liêng, giữ quyền Lập pháp. Đây là cơ quan vô hình.

Cửu trùng đài gồm chín cấp đứng đầu là Giáo tông giữ quyền hành pháp. Đây là cơ quan hữu hình.

Hiệp thiên đài đứng đầu là Hộ pháp giữ quyền bảo pháp, thông công. Đây là cơ quan bán hữu hình.

## 41. VÌ SAO PHẢI LẬP GIÁO HỘI?

---

– Có tổ chức giáo hội mới dựng để bề giáo hóa, dìu dắt lẫn nhau tu học.

Lời Thầy dạy:

*“Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao chánh giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải lập chánh thể, có lớn nhỏ dựng để thể cho các con dìu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng đảo”.*

*(TNHT – 13.3.Bính Dần – 1926)*

– Tổ chức giáo hội Cao Đài gọi là Hội Thánh Cao Đài. Hội Thánh là cánh cửa cho con người thông giao, hòa hiệp với Trời. Hội Thánh là bánh lái hướng dẫn con thuyền nhân loại đến bên bờ giác ngộ. Quyền pháp Hội Thánh trọng đại trong cơ cứu rỗi của Thầy: *“...loài người cần có một tổ chức Giáo hội đủ Quyền Pháp ân oai. Nơi ấy làm tòa ngự trị của THẦY, sứ mạng được về cho thiên hạ. Nên Hội Thánh là cái cửa ban phát quyền hành mệnh lệnh của Trời. Hội Thánh làm cái cửa thì mọi nơi ở Trời phát xuất ra đó, loài người nương đó mà được nghe ngóng ý Trời, tựa vào đó mà nhập vào Thiên môn Tịnh cảnh, nên Quyền Pháp Hội Thánh trở nên trọng đại. Hội Thánh là cái lái, thế giới là con thuyền, nhơn loại nương sống ở thuyền, hướng đi của nhơn loại là cái lái vậy”*

*(Nam Cực Tiên Ông, THBT, ngày 05-7-ĐĐ.35 – Canh Tý, 26-8-1960)*

## 42. THÁNH THẤT LÀ GÌ? HỌ ĐẠO LÀ GÌ? NƠI ĐÂY CÓ GÌ ĐẶC BIỆT VỚI NGƯỜI TÍN ĐỒ?

---

Thánh thất là nơi thờ phượng Thầy trong một khu vực, một địa phương.

Họ đạo là đơn vị hành chính, đơn vị quyền pháp cấp cơ sở do Hội Thánh phân định, giao quyền. Mỗi Họ đạo có một Thánh thất.

Tín đồ trong Họ đạo phải thường xuyên về Thánh thất. Tất cả những nghi lễ liên quan tới đời người, từ độ sanh đến độ tử như Sinh nhật, Tắm Thánh, Thành hôn, Thành hôn, Nhập môn, Cầu trị bệnh, Cầu siêu, đều diễn ra trong phạm vi quyền pháp của Họ đạo do Hội Thánh phân nhiệm.

### **43. HÌNH THỂ CỦA MỘT THÁNH THẤT NHƯ THỂ NÀO? CHO BIẾT NHỮNG ĐIỂM ĐẶC TRƯNG?**

---

Hình thể của Thánh thất gồm có tam đài: Bát quái, Cửu trùng và Hiệp thiên đài.

Bát quái đài nơi thờ Thầy và các đấng thiêng liêng có hình bát giác với tám quẻ dịch trang trí chung quanh, tượng trưng nguyên lý hình thành vũ trụ.

Cửu trùng đài là phần nối tiếp Bát quái đài, là nơi các cấp chức sắc, chức việc và tín đồ hành lễ.

Hiệp thiên đài nối tiếp Cửu trùng đài, phía ngoài có hai tháp chuông trống cao vút, nơi đây chức sắc Hiệp thiên đài dâng lòng cầu nguyện, thông giao cùng Thầy và các đấng Thiêng liêng hộ trì chánh pháp, ngăn trở đường thoái hóa của nhơn sanh.

### **44. NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU MỘT HỌ ĐẠO GỌI LÀ GÌ? CÓ QUYỀN HẠN THỂ NÀO?**

---

Người đứng đầu một Họ đạo gọi là Đầu Họ đạo, được Hội Thánh giao quyền độ sanh, độ tử trong một địa phận, địa hạt. Người được quyền phân xử mọi sự theo quyền pháp, luật lệ sao cho đạo phận hanh thông, trên dưới mạnh lành, người người tu tiến, sống đời đạo đức chết được siêu thăng.

Nhữc Ngô Cao Tieân dạy: *“Nên người Đầu Họ ở một Thánh Thất là người khâm sai trấn lãnh để an toàn địa phận môn sanh, kẻ đối người đầu phải cần lo liệu, đưa ngang, đưa dọc lỗi ấy về mình”* (THBT, 27-4-ĐĐ.32, Đỉnh Dậu, 26-5-1957)

*“Hội Thánh đã chia quyền chăm nom sửa trị nền Đạo một nơi ấy thì nhơn sanh còn mất vui khổ bởi người, toàn Đạo đều núp dưới ân oai Quyền Pháp của người Đầu Họ Thánh Thất, ... Đầu Họ mới có quyền thay cho Hội Thánh, mà quyền ấy lại có bốn pháp nên cứu độ được người”*. (THBT, 14-6- ĐĐ.32, Đỉnh Dậu, 11-7-1957)

### **45. BAN TRỊ SỰ XÃ ĐẠO LÀ GÌ?**

---

Một Họ đạo được chia thành nhiều Xã đạo tùy theo khu vực cũng như số lượng tín đồ trong khu vực. Mỗi Xã đạo bầu lên một Ban Trị sự Xã đạo để lo việc cho nhân sanh trong khu vực, địa phận đạo của mình.

Ban Trị sự Xã đạo là chức sắc do đức Lý Giáo tông lập thành, là cấp gần gũi nhân sanh nhất nên rất trọng yếu.

“Người truyền Đạo gần hơn sanh hơn hết là Chánh, Phó trị sự, Thông sự, một thành trì giữ Đạo mà cũng là cờ Đạo cắm khắp nơi. Vậy khuyên nhắc cơ sở Xã đạo răn lo tu học”. (Cao Bảo Văn Quân – THBT 30.1.ĐĐ32, Đỉnh Đậu -1957)

Ban Trị sự gồm: Chánh trị sự, Phó trị sự, Thông sự. Chỉ có một Chánh trị sự, có thể có nhiều Phó trị sự và Thông sự, tùy theo sự phân chia những địa phận nhỏ trong Xã đạo. Chánh trị sự từng quyền Lễ sanh Đầu họ đạo phân nhiệm cai quản địa phận Xã đạo mình, nghĩa là phải điều hành công việc và phân xử mọi sự xảy ra trong địa phận mình, trước khi trình về Họ đạo. Phó trị sự thay mặt Chánh trị sự cai quản địa phận nhỏ, đương nhiên có quyền hành chánh như Chánh trị sự nhưng không có quyền về luật lệ để phân xử. Thông sự từng quyền Chánh trị sự cùng với Phó trị sự cai quản trong địa phận nhỏ được phân chia, Thông sự có quyền về phân luật lệ, nghĩa là xem xét, gìn giữ mọi sự trong Xã đạo theo đúng luật đạo, mà không có quyền về chánh trị đạo.

#### **46. CHO BIẾT NHIỆM VỤ CỦA TÍN ĐỒ?**

---

Nhiệm vụ của người tín đồ nói chung có hai phần: giữ đạo và truyền đạo.

Giữ đạo: giữ vững đức tin, giữ tròn Tam qui, giới luật nhà Đạo sao cho trở thành một tín đồ trung kiên, mẫu mực. Giữ đạo cũng đồng nghĩa là phải tiên đạo, vì sự không tinh tấn, tiến bộ sẽ làm cho việc giữ đạo mai một qua thời gian .

Truyền đạo: gieo truyền chánh giáo, ơn cứu độ của Thầy cho mọi người từ trong gia đình, đến họ hàng, bạn bè, láng giềng.... Truyền đạo là đem lời khuyên thiện phân giải gọi là ngôn giáo, nhưng điều cần yếu nhất là đem sự gương mẫu nơi thân mình để độ người gọi là thân giáo. Ngôn giáo và thân giáo cố gắng phải song hành.

“.....người Tín đồ phải GIỮ ĐẠO, TRUYỀN ĐẠO. Người giữ đạo là người phải thế nào? Là làm tròn cái bổn phận của người Tín đồ đối với THẦY với bạn. Với bạn ta phải tín, thân, hòa, ái, làm cho giữa nhau một mối tương quan... Với THẦY ta trọn tin, trọn kính, đem thân trong sạch thờ cậy nơi quyền năng Thầy mà thắng tất cả pháp giới ma lực. Nhờ đức tin làm cho giữa ta và các Đấng Thiêng liêng gắn chặt, hằng giao cảm, nên thân tâm được gội rửa điển lành, ngày một trở nên thanh tịnh. Thầy và bạn là hai yếu tố quan trọng tương liên. Giữa hai phần đó còn một phần quan trọng thứ yếu là **pháp luật** để nối liền cho đôi bên suốt thông không rối loạn. Pháp là đường lối dẫn dắt, phương pháp họp thành đôi bên, người tu phải qui y tam bảo là thế.

.....về phần truyền đạo. Phần này không phải riêng cho giáo sỹ truyền giáo, mà cũng không riêng cho Thiên phong chức sắc của Hội thánh, mà là phần việc chung của mỗi Tín đồ. Nếu giữ đạo mà không truyền đạo thì không thành đạo. Người truyền đạo là người hiện thân của pháp luật..., truyền đạo là truyền bá pháp luật để được cứu. Pháp luật là cái cầu bắc ngang cho Người và Trời làm một, làm cho khách Ta bà nơi phàm tục qua bờ giác bên kia. Truyền đạo là gieo giống lành vào lòng chúng sanh, và gieo sự sáng vào cõi tâm tối. Giống lành sự sáng chính là Thượng Đế hay là đạo đức. Có giống lành sự sáng nơi mình, mới có mà gieo,... giống lành sự sáng ta có sẵn là nhờ ta tiếp liên với Thượng Đế, do nhiều công phu tu tập lâu ngày...

(Cao Bảo Văn Quân – THBT 30.1.ĐĐ32, Đinh Dậu -1957)

## **47. NGÀY SÓC VỌNG LÀ NGÀY NÀO? NGƯỜI CAO ĐÀI LÀM GÌ TRONG NGÀY ĐÓ?**

---

Ngày sóc: ngày mồng một âm lịch. Ngày vọng: ngày rằm âm lịch.

Người tín đồ Cao Đài phải giữ theo tân luật là về Thánh thất hai ngày này để làm lễ và học đạo.

**“Điều Thứ Mười Chín:** Một tháng hai ngày sóc vọng, bốn đạo phải tựu lại Thánh-Thất sở tại mà làm lễ và nghe dạy đạo. Trừ ra ai có việc được chế”.

(Tân luật – Đạo pháp – Chương III : Về Việc Lập Hộ)

*“Rủ nhau tu cho ra đạo đức*

*Nhắc nhau đừng giận tức rầy la*

*Cùng về **sóc vọng** châu Cha*

*Tuân nghe Hộ Đạo thiết tha thi hành”.*

(Điều Trì Kim Mẫu, TT Tịnh Quang 07.12.ĐĐ33, Mậu Tuất, 1959)

## **48. NGÀY HUYỀN HỐI LÀ NGÀY NÀO? NGƯỜI CAO ĐÀI LÀM GÌ TRONG NGÀY ĐÓ?**

---

Ngày huyền là ngày mùng 8, ngày hối: là ngày 23.

Tại các Xã đạo lấy hai ngày này để sinh hoạt học đạo, lễ bái cho nhân sanh. Vậy ngoài sóc vọng về Thánh thất, tùy theo từng Xã đạo sẽ tổ chức trong hai ngày huyền hối mà người tín đồ về cùng sinh hoạt tại Xã đạo.

## **49. CHO BIẾT NHỮNG NGÀY LỄ TRỌNG NHẤT TRONG NĂM CỦA ĐẠO?**

---

Những ngày lễ trọng nhất trong năm của Đạo quy định là ngày đại lễ:

- Thánh lễ Đức Thượng Đế Chí tôn: 09.1.AL.
- Thánh lễ Đức Diêu Trì Kim Mẫu: 15.8.AL.
- Lễ Kỷ niệm Khai minh đại đạo: 15.10.AL.

## **50. ĐỨC TIN CỦA NGƯỜI CAO ĐÀI NHƯ THẾ NÀO?**

---

Người Cao Đài có đức tin bền chắc cụ thể:

- Tin Thượng Đế là đấng toàn năng, toàn tri làm chủ sự sống trong vũ trụ này, là cha của linh hồn nhân loại này. Người Cao Đài tin có linh hồn và linh hồn đồng thể với Thượng Đế.
- Tin vào Pháp quyền của giáo hội, pháp môn cứu độ của Đạo Thầy trong kỳ ba đại ân xá về cả hai phần độ sanh và độ tử.
- Tin vào chức sắc lãnh đạo giáo hội là những người chân tu, thọ nhận quyền pháp nơi Thầy trở thành bậc Thiên ân thay mặt Thầy thực thi sứ vụ đối với nhân sanh, thể Thiên hành hóa.

## 51. TU HÀNH LÀ LÀM NHỮNG GÌ?

---

Tu hành là thực hiện việc sửa cải bản thân, bản tâm, bản tánh ngày một tốt hơn, bồi bổ cho linh căn ngày thêm sáng suốt trở thành người Hiền tiến đến chỗ xuất thế gian siêu phàm nhập Thánh. Việc sửa đổi bản thân gọi là tu thân cũng là nền móng cho sự tốt đẹp trong gia đình, ngoài xã hội.

Để sửa đổi được những tánh cách phàm trần, vốn buông lung dễ dãi, con người cần phải nương vào Giới luật để tu trì. Ăn chay, tụng kinh, cúng kiếng, giữ ngũ giới cấm, tuân theo luật Đạo, làm lành, lánh dữ, đi về nhà Thánh học đạo châu lễ... là bước căn bản xuyên suốt đường tu tập. Để tinh tiến hơn, con người cần bước vào việc luyện tâm tịnh định, điều hòa tam bửu, học đạo với vô hình, khai mở trí huệ, giác ngộ, thể nhập cùng Thầy.

## 52. PHÁP TU ĐẠO CAO ĐÀI NHƯ THẾ NÀO?

---

Pháp tu trong đạo Cao Đài tùy theo căn trí của nhân sinh mà chia ra nhiều tầng bậc, chia ra nhiều cách thức. Người muốn lập công thì ra sức tạo lập nhiều công quả như bố thí, làm phước. Người lập được nhiều công rồi muốn bước vào phần tu tịnh định, điều dưỡng tinh, khí, thần thì thọ bửu pháp để hành trì như pháp tu châu của cơ đạo Trung Hưng.

Pháp tu châu của cơ đạo Trung Hưng chia ra làm 4 tầng bậc: Linh châu, Tướng châu, Tâm châu, Tam bảo hoàn châu đây là pháp môn cứu độ cho các trình độ tâm linh, đi từ sơ cơ cho đến chỗ bí yếu vi diệu. Pháp môn này do ơn Thầy bố hóa cho Hội Thánh Truyền giáo.

## 53. KHI NÀO ĐƯỢC THỌ BỬU PHÁP?

---

Người tín đồ khi đã ăn chay một tháng 10 ngày trở lên và lập công hành đạo tương đối dày dặn thì hội đủ điều kiện thọ pháp tu luyện.

*“Điều Thứ Mười Ba: Trong hàng hạ thừa, ai giữ trai kỳ từ mười ngày sắp lên, được thọ truyền bửu pháp, vào tịnh thất có người chỉ luyện đạo”.*

(Tân luật – Đạo pháp – Chương II: Về người giữ đạo)

## 54. THỂ NÀO LÀ TAM CÔNG?

---

Tam công là công quả, công trình, công phu.

Công quả: làm việc thiện, những việc làm giúp người, giúp đời, phụng sự Đạo, phụng sự Nhơn sanh, những công việc này tạo ra một kết quả tốt đẹp nơi cõi thiêng liêng, gọi là âm chất. Công quả muốn được chánh danh và đúng ý nghĩa của nó thì phải là công quả phát xuất từ lòng tự nguyện tự giác.

*“Người ở dưới thế này, muốn giàu có phải kiếm phương thế mà làm ra của. Ấy là về phần xác thịt. Còn Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn cho đắc đạo phải có công quả”.*

(TNHT, 26.5.Bính Dần – 1926)

*“Các con liệu phương thức mà nâng đỡ đức tin của Môn đệ cao lên hàng ngày; ấy là công quả đầu hết”.* (TNHT, 29.6. Bính Dần – 1926)

Công phu: Là việc làm hết sức cẩn trọng, hết cả tâm ý đi vào chỗ huyền diệu, nhiệm mật nhằm điều hòa, thanh tịnh thân tâm, thần khí theo nguyên lý hiệp nhất tinh, khí, thần, khai mở trí huệ, thể nhập cùng Thượng Đế.

Công trình: Là việc làm xả thân bền bỉ, xuyên suốt đường tu không thoái nản nửa đường, quyết chí gìn giữ qui điều giới luật, lập công bền bỉ, tịnh luyện kiên trì, đó cũng là quá trình lập hạnh của người tín đồ Cao Đài...

*Bước bước mau đi, bước bước đi!*

*Bước đi cho kịp đến khoa kỳ*

*Công phu công quả đem theo nhi!*

*Hạnh đức lòng thành mấy món thi.*

*(Quan Thánh Đế Quân, TT Thái Hòa, 02.9.ĐĐ30, Ất Mùi -1955)*



## 55. THẾ NÀO LÀ TU TÁNH LUYỆN MẠNG?

---

Tu tánh: sửa đổi tánh tình, từ phàm trở nên thánh, từ chỗ mịt mờ mê muội dần đến chỗ thấy được tự tánh chân như.

Luyện mạng: Luyện dưỡng xác thân phàm tục trở nên thánh khiết, khử trừ lưu thanh, chuyển hóa tinh, khí hiệp cùng thần, hiệp cùng bản thể vũ trụ tức Thượng Đế Chí tôn.

Tu tánh là bước căn bản của người tu, mục đích làm chủ và chuyển hóa được thất tình, lục dục, tham, sân, si... mới đặt tiến lên đường luyện mạng. Nên hai phần này Thầy khuyên phải song song tiến hành gọi là tánh mạng song tu. Thầy dạy:

*Chuyên cần đào luyện công phu,*

*Cho thuần Đạo đức nhẫn nhu ôn hòa.*

*Song tu tánh mạng cho già,*

*Âm tiêu dương thời mới là siêu thắng.*

*(ĐTCTG – Dưỡng sanh Tánh Mạng, 18.9.Bính Tý -1936)*

## 56. THẾ NÀO LÀ PHƯỚC HUỆ SONG TU?

---

Tu phước là lập công quả, tạo âm chất, gây phước đức cho mình và cả đến ông bà cha mẹ cũng như con cháu.

Tu huệ là công phu tu cầu sự sáng, sự giác ngộ, khai mở trí huệ, hòa nhập vào bản thể của Thượng Đế tức chơn thân của vũ trụ. Đây là bước tu để siêu phàm nhập thánh, giải thoát thế gian, chứng ngộ tâm linh.

Tu phước, tu huệ cần phải đi đôi như là công quả và công phu nên gọi là phước huệ song tu

*“Lấy công quả đền bù nợ trước,*

*Dụng công phu chế ước lòng tà;*

*Để rồi tự giác, giác tha,*

*Song hành Phước Huệ mới là viên thông”.*

*(Bảo pháp Thanh Long-08.01.ĐĐ57 –Nhâm Tuất)*

## **57. CHO BIẾT VỀ Ý NGHĨA CÂU “THIÊN NHÂN HIỆP NHẤT”?**

---

“Thiên nhân hiệp nhất” có nghĩa là Trời người hiệp một hay Trời người đồng một thể, con người huyền đồng cùng Thượng Đế, .

Con người sống thuận theo Thiên lý thì tồn tại, nghịch với Thiên lý thì tiêu vong (thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong). Con người hiệp được cùng Trời thì quyền năng cao trời, nâng cao địa vị mình mà thể thiên hành hóa đạo Trời.

Thầy dạy: “Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy” (TNHT, 08.01.Bính Dần)

Hay: “Người gọi là tiểu Thiên Địa đó,

Người với Trời nào khó khác chi,

Hễ Trời có những món gì,

Người người đều cũng đủ y như Trời”. (ĐTTCG, 20.9. Bính Tý – 1936)

*“Nên loài người muốn được dưới sự che chở của bàn tay quyền năng là phải lập giao ước cùng Trời, làm cho Trời Người trở nên đồng nhất. Đã đồng nhất thì việc của Trời làm hôm nay là việc của người. Người phải thấy cái trọng trách sứ mạng ở nơi mình. Mình với Trời cùng một chương trình cải tạo Thế gian. Nhận được điều ấy, thấy rõ một tương lai sứ mạng mà gắng lòng lo tu, để lòng thờ kính, đã được danh dự đứng trong hàng ngũ về phía của THẦY, cùng trong một bữa tiệc được dự vào những ghế mà Đức Cha Trời dành cho, thì không phải ân phước sao được trở nên danh dự đó?”*

(Đông Phương Lão Tổ,

THBT 16.01.ĐĐ34, Kỷ Hợi, 1959)

## **58. CHO BIẾT VỀ Ý NGHĨA CÂU “VẠN GIÁO NHẤT LÝ”?**

---

Vạn giáo nhất lý: tất cả các tôn giáo đều cùng một chân lý.

Đạo Cao Đài chủ trương tất cả tôn giáo đều từ một gốc mà ra và tuy có khác nhau về hình tướng nhưng cái chân lý rốt cùng đều giống nhau, chung một mục đích cứu rỗi nhân loại, hướng con người đi đến cảnh sống tốt đẹp tại thế gian cũng như xuất thế gian:

*“Đạo Cao Đài là mối đạo chung.*

*Không nhọn ngã, không đông tây, trung dung hòa vạn giáo”.*

*(Diêu Trì Cửu Nương, Linh Tháp 08.4.ĐĐ31, Bính Thân, 1956)*

*“Qui vạn giáo hưng truyền Chánh Pháp,*

*Hiệp vạn dân thiết lập Đại đồng;*

*Nhứt tề thiên hạ vi công,*

*Ấm no vui khỏe thỏa lòng tự do”.* (Hưng Đạo Vương, 15.7.ĐD48, Quý Sửu, 1973)

## **59. CHO BIẾT VỀ Ý NGHĨA CÂU “THUẦN CHÂN VÔ NGÃ”?**

---

Thuần chân vô ngã hay thuần chơn vô ngã: thuần theo chân lý, không bản ngã cá nhân.

Người tu Cao Đài phải luôn hướng đến tinh thần “thuần chơn vô ngã”, tức là tinh thần luôn cầu lẽ thật, ngộ chơn lý, quên đi bản ngã riêng tư của mình, đến chỗ không phân biệt ta người, hòa nhập cùng đại ngã chính là hòa nhập cùng Thượng Đế.

*“... Giáo hội Cao Đài lần ba, nêu cao 4 chữ THUẦN CHƠN VÔ NGÃ để đưa nhơn loại đến cảnh đại đồng, lấy đạo đức làm cơ sở cho đời sống vật chất, lấy khoa học làm đường lối duy nhất, khoa học được Tân giáo lý nêu cao để lấy khôn ngoan mà tài thành cơ chỉ”*

## **60. TẠI SAO MẶC ĐẠO PHỤC MÀU TRẮNG?**

---

-Màu trắng là màu của sự mộc mạc, giản dị.

-Màu trắng tượng trưng cho sự thanh bạch, tinh khiết, thanh cao, trong sạch.

-Màu trắng màu tổng hợp của 7 màu căn bản cũng là khởi nguồn của bảy màu.

Người Cao Đài mặc đạo phục màu trắng như nhắc nhở luôn giữ tâm hồn giản dị, khiêm tốn, giữ đạo đức cá nhân thanh cao trong sạch. Ngoài ra, mỗi tín đồ cũng luôn nhớ tư tưởng của nền Đạo: “một là tất cả, tất cả là một”, “nhất bản tán vạn thù, vạn thù qui nhất bản”. Bộ bạch y như một bông sen trắng mà người Cao Đài cần gìn giữ trong cõi đời nhiều ô trược, như Thầy đã từng khen Đức Ngô Minh Chiêu: “ngoài trong sạch tợ bạch liên”. Đó cũng chính là bộ thiết giáp mà Thầy cho chúng ta mặc:

*“Thầy nói trước cho các con biết mà giữ mình. Chung quanh các con, dầu xa, dầu gần, Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lộn với các con. Thầy hằng xúi chúng nó thừa dịp mà cắn xé các con; song trước Thầy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp, chúng nó chẳng hề thấyặng là **đạo đức** của các con.*

*Vậy ráng gìn-giữ bộ thiết-giáp ấy hoài cho tới ngày các con hội hiệp cùng Thầy”.*

(TNHT 29.01.Bính Dần, 1926)

## 61. BA PHÁI LÀ GÌ?

---

Chức sắc Cửu trùng đài từ Chương pháp xuống Lễ sanh chia làm ba phái: Thái, Thượng, Ngọc, tượng trưng cho tam giáo: Phật, Tiên, Thánh. Mỗi luật lệ phải đủ ba ấn của Chương pháp, Đầu sư ba phái thì mới đặng thi hành.

Chức sắc phái nào thì có tên phái đặt phía trước tên riêng. Phái Thái mặc đạo phục có áo màu vàng, phái Thượng áo màu xanh, phái Ngọc, áo màu đỏ. Trừ Thượng Chương pháp mặc áo màu trắng giống như Giáo tông.

Chia ra ba phái để cho việc xem xét mọi sự được đầy đủ, tránh sai lầm.

## 62. TAM ĐÀI LÀ GÌ?

---

Tam đài là Bát quái đài, Cửu trùng đài và Hiệp thiên đài.

Bát quái đài do đức Thượng Đế Chí tôn cầm quyền điều khiển các đấng Thiêng liêng, giữ quyền Lập pháp. Đây là cơ quan vô hình.

Cửu trùng đài gồm chín cấp đứng đầu là Giáo tông giữ quyền hành pháp. Đây là cơ quan hữu hình.

Hiệp thiên đài đứng đầu là Hộ pháp giữ quyền bảo pháp, thông công. Đây là cơ quan bán hữu hình.

## 63. BỐN CƠ QUAN LÀ GÌ?

---

Bộ máy hành chánh đạo Hội Thánh chia làm bốn cơ quan: Hành chánh, Phổ tế, Phước thiện, Minh tra do chức sắc Cửu trùng đài và Hiệp thiên đài phân chia nắm giữ.

– Hành chánh: phái Thượng nắm giữ.

– Phổ tế: phái Ngọc nắm giữ.

– Phước thiện: phái Thái nắm giữ.

– Minh tra: chức sắc Hiệp thiên đài cử người tham gia công việc bảo pháp với hành chánh đạo.

Trong Hộ đạo thì bốn cơ quan gọi là bốn ban có thể do chức việc nắm giữ.

## 64. CHO BIẾT CÁC CẤP TRONG CỬ TRÙNG ĐÀI?

---

Cử trủng đài có chín cấp.

1. Giáo Tông: 1 vị
2. Chương pháp: 3 vị chia 3 phái
3. Đầu sư: 3 vị chia 3 phái
4. Phối sư: 36 vị, chia đều 3 phái. đứng đầu mỗi phái là một Chánh Phối sư
5. Giáo sư: 72 vị, chia đều 3 phái.
6. Giáo hữu: 3000 vị, chia đều 3 phái.
7. Lễ sanh: Vô số không hạn định chia vào các phái.
8. Chánh, Phó trị sự, Thông sự: không hạn định
9. Tín đồ.

## 65. TỨ ĐẠI ĐIỀU QUI LÀ GÌ?

---

Tứ đại điều qui là bốn điều qui định lớn.

Người tín đồ khi đã trưởng trai, giữ giới sát mà muốn nâng mình lên phẩm thượng thừa thì giữ Tứ đại điều qui này. Tân luật qui định:

**Điều thứ Hai Mươi Hai:** *Buộc phải trau dồi đức hạnh giữ theo tứ đại điều qui là:*

- 1) *Phải tuân lời dạy của bề trên, chẳng hổ chịu cho bậc thấp hơn điều độ. Lấy lễ hòa người. Lỡ làm lỗi, phải ăn năn chịu thiệt.*
- 2) *Chớ khoe tài đùng cao ngạo quên mình mà làm nên cho người. Giúp người nên đạo, đừng nhớ cừu riêng, chớ che lấp người hiền.*
- 3) *Bạc tiền xuất nhập phân minh, đừng mượn vay không trả. Đối với trên, dưới đừng lòn dẽ, trên dạy dưới lấy lễ, dưới gián trên đừng thất khiêm cung.*
- 4) *Trước mặt sau lưng, cũng đồng một bậc, đừng kính trước rồi khi sau. Đừng thấy đồng đạo tranh đua ngôi mà xem không để lời hòa giải, đừng lấy chung làm riêng, đừng vụ riêng mà bỏ việc chung. Pháp luật phải tuân, đừng lấy ý riêng mà trái trên dẽ dưới. Đừng cậy quyền mà yếm tài người.*

## **66. NGƯỜI TÍN ĐỒ LÀM THẾ NÀO ĐỂ THỰC HIỆN SỰ HỒI HƯỚNG TRONG NGÀY?**

---

Người tín đồ Cao Đài phải luôn gắn kết mình với Thầy bằng sự hồi hướng hằng ngày. Việc hồi hướng về Thầy bắt đầu từ lúc đi ngủ đến sáng thức dậy nhớ ngời ngay ngắn trên giường đọc kinh Đi ngủ, kinh Thức dậy, khi chuẩn bị đi ra đường làm lưng nhớ ngời yên vài phút đọc thâm kinh Đi đường và kinh Khi về, khi ăn cơm đọc kinh Ăn cơm và kinh Ăn cơm xong. Nếu không đọc kinh được thì cũng nên niệm danh hiệu Thầy những lúc như thế. Đương nhiên, hằng ngày việc cúng nước quý hương, mỗi tín đồ cố gắng thực hiện, đó là lúc hồi hướng tốt nhất.

## **67. SÁM HỐI LÀ GÌ? KHI NÀO CẦN PHẢI SÁM HỐI?**

---

Sám hối là sự nhận thấy tội lỗi, xưng tội ra mà ăn năn chừa cải lỗi lầm, nguyện không để tái phạm, từ ý nghĩ lời nói, cho tới hành động.

Khi đã biết mình sai quấy thì mỗi người phải tự quý hương cúng nước dâng mình sám hối với lòng chí thành, tha thiết. Thường con người không dễ giữ cho mình trong sạch cho nên phạm tội triền miên, lần sau không giống lần trước... nên có thể nói, hằng ngày mỗi khi cúng kiếng là lúc chúng ta xem xét một cách thấu đáo bản thân và chí nguyện ăn năn sám hối. Tại tư gia, Xã đạo, Thánh thất mỗi lần cúng nên nhớ nguyện cầu sám hối và đọc kinh sám hối. Cuối năm, ngày 23 tháng chạp là lúc toàn đạo chung niên sám hối, xét nét lại bản thân mỗi người sám hối để thay đổi đời mình đón mừng hồng ân trong năm mới.

## **68. CỜ ĐẠO NHƯ THẾ NÀO CHO BIẾT Ý NGHĨA?**

---

Cờ đạo hình chữ nhật có 3 màu căn bản: vàng, xanh, đỏ theo thứ tự từ trên xuống.

Màu vàng tượng trưng cho Phật giáo, màu xanh tượng trưng Tiên giáo, màu đỏ tượng trưng Thánh giáo (Nho giáo).

Màu cờ cũng nói lên tinh thần Tam giáo quy nguyên của đạo Cao Đài.

## **69. CHO BIẾT CÁCH LÀM LỄ TẠI BỮU ĐIỆN VÀ Ý NGHĨA ?**

---

Khi vào bữa điện, mỗi người tay lúc nào cũng kính chắp tay ấn Tý nhìn về phía bàn thờ Thầy xá một xá dài, quay sang hai bên xá một xá ngắn, rồi bước vào gối, hướng về bàn thờ Thầy xá ba xá dài, xong quỳ xuống bắt đầu nghi thức thỉnh Thánh nghi và lạy. Khi đứng dậy cũng lần lượt xá Thầy ba xá, quay xuống bàn thờ Hộ pháp xá một xá dài, xong quay vào hai bên, xá nhau một xá ngắn, cuối cùng quay về hướng bàn thờ Thầy xá một xá dài bãi đàn. Khi bãi đàn, mỗi người lần lượt đi lên vị trí gối đầu hàng rồi mới ra khỏi bữa điện.

Như vậy, khi vào bữa điện Thầy, mỗi người phải luôn cung kính đối với ba ngôi: Phật (Thượng Đế), Pháp, Tăng bằng cách lễ bái. Đặc biệt, khi xá nhau nhắc chúng ta nhớ phải luôn giữ sự hòa hợp trong giáo hội (tăng đoàn) như lời Thầy mong muốn: *“Thầy vui muốn các con thuận hòa cùng nhau hoà, ấy là lễ hiến cho Thầy rất trân trọng...”*

Bãi đàn, toàn đàn phải đi hoán đàn là để thể hiện, đạo pháp trường lưu, pháp luân thường chuyển, nói lên nguyên lý tu hành của cá nhân cũng như giáo hội.

## **70. CHO BIẾT CÁCH LẤY DẤU TAM QUI, Ý NGHĨA VIỆC LÀM NÀY?**

---

Khi đã vào quỳ trước bàn thờ Thầy, mỗi người phải lấy dấu Tam qui hay là cung thỉnh Thánh nghi.. Đây là hình thức, thể hiện mỗi tín đồ cung thỉnh ba ngôi Tam bảo: Phật, Pháp, Tăng ngự nơi tâm mình, hay là cách nhắc nhở tinh thần Tam qui.

## **71. MỖI GIA ĐÌNH THEO ĐẠO CÓ CẦN THIẾT LẬP BÀN THỜ THẦY KHÔNG?**

---

Mỗi một gia đình theo Đạo, phải nên thiết lập bàn thờ Thầy tại nhà mình vì đây là nơi tâm linh chúng ta hằng ngày có điều kiện gần gũi Thầy và các đấng Thiêng liêng. Lập bàn thờ Thầy tại nhà là chúng ta mời Thầy làm chủ vận mệnh cuộc đời gia đình chúng ta. Tại nơi này, mỗi tín đồ có thể trực tiếp học hỏi cùng Ngài, cầu nguyện với Ngài và nghe tiếng gọi của Ngài nơi tâm thanh tịnh của mình, để rồi ánh sáng của Ngài soi rọi cho đời cho những lúc, những nơi tối tăm nhất. Điều đó có được là bởi mỗi người cùng với Thầy thần thần tương giao, tâm tâm tương ấn.

Lời Thầy dạy khi ban đầu thiết bàn thờ tại nhà ngài Cao Quỳnh Cư:

*“Đã để vào tòa một sắc hoa*

*Từ đây đàn nội tử như nhà*

*Trung thành một dạ thờ Cao sắc*

*Sống cũng ta, thác cũng có ta”.*

(Thi Văn Dạy Đạo, 27/1/1926)

## **72.HỌC THEO ĐỨC TÍNH CỦA THẦY ĐIỀU CỐT YẾU NHẤT LÀ GÌ?**

Thượng Đế là sự thương yêu và lẽ hằng sống. Người tín đồ Cao Đài học theo Thầy là Đức Thượng Đế Chí tôn, điều cốt yếu là học hạnh yêu thương của Thầy. Yêu thương trong anh em nhà đạo là lẽ đương nhiên mà còn phải yêu thương tất cả muôn người, muôn loài.

Lời Thầy dạy:

*“THẦY hằng dạy các con, chỉ có thương yêu nhau là đấng Đạo. THẦY là sự thương yêu, các con lấy thương yêu mà thờ kính THẦY, để làm cho đẹp dạ với nhau, các con có thương yêu được rồi thì quyền sống thật sự mới trở về cho các con, mà hiện lên bao nhiêu công bình, bác ái để tạo cảnh hòa bình hạnh phúc giữa nhau”.*

(TT.Ngọc Linh Đài 25.3.ĐĐ32, Đinh Dậu, 1957)

*“Sự thương yêu ở đâu là THẦY ở đó! Các con có sự thương yêu hiện ra là hạt giống lành của THẦY đã ban mà hôm nay đã được nức nở.*

*THẦY với các con là một. THẦY đến với các con bằng thương yêu, các con phải là sự thương yêu mới hòa một”.*

(THBT 23.3.ĐĐ31, Bính Thân, 1956)

Biên soạn: Huyền An Tâm, theo giáo lý của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài